

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo KT- KT, thiết kế BVTC và dự toán  
Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SON**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển Trung ương và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 167/TĐ-KTHT ngày 24/7/2020; Chủ tịch UBND xã Thọ Ngọc tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 14/7/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán công trình **Đường giao thông nông thôn xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa** với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Đường giao thông nông thôn xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông nông thôn, loại B.

**3. Chủ đầu tư:** UBND xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn.

**4. Đơn vị khảo sát thiết kế, lập dự toán xây dựng:** Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Tây Thành.

**5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn đảm bảo cho nhu cầu đi lại, sản xuất của nhân dân.

**6. Địa điểm xây dựng:** Xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

## 7. Quy mô, các giải pháp thiết kế chủ yếu công trình.

### a) Bình đồ tuyến:

Bình đồ tuyến theo đường hiện trạng: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến đường bê tông thôn 2 trước nhà ông Lanh, điểm cuối Km1+95,95 giao với cầu Ngọc Hiệu, chiều dài tuyến  $L = 1.095,95\text{m}$ .

### b) Cắt dọc tuyến:

Cao độ đường đò thiết kế phù hợp với hiện trạng tuyến đường và dân cư hai bên đường.

### c) Cắt ngang tuyến:

- Chiều rộng nền đường:  $B_n = 4,0\text{m}$ ;
- Chiều rộng mặt đường:  $B_m = 3,0\text{ m}$ ;
- Chiều rộng lề đường:  $B_L = 2 \times 0,5\text{m}$ ;
- Độ dốc ngang mặt đường:  $I_M = 2\%$ ;
- Độ dốc lề đường:  $I_L = 4\%$ ;

### d) Kết cấu, nền mặt đường:

- Kết cấu áo đường trên nền đường mới:
  - + Lớp mặt đường BTXM đá 1x2 M250#, dày 20cm;
  - + Lớp lót chống thấm nilon tái sinh;
  - + Lớp móng CPĐD loại II dày 16cm;
  - + Đắp đất nền đường, lề đường lu lèn đạt độ chặt  $K=0,95$ .
- Kết cấu áo đường trên nền đường cũ:
  - + Lớp mặt đường BTXM đá 1x2 M250#, dày 20cm;
  - + Lớp lót chống thấm nilon tái sinh;
  - + Bù vênh CPĐD loại II;
  - + Đắp đất nền đường, lề đường lu lèn đạt độ chặt  $K=0,95$ .

## 8. Giá trị dự toán và nguồn vốn.

### 8.1. Giá trị dự toán : 1.460.562.000đ.

(Một tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 1.239.259.000đ;
- Chi phí QLDA: 24.902.346đ;
- Chi phí TVĐTXD: 106.931.697đ;
- Chi phí khác: 19.918.822đ;
- Chi phí dự phòng: 69.550.593đ;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

8.2. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây Dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNN; Chủ tịch UBND xã Thọ Ngọc; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Triệu Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận :*

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN XÃ THỌ NGỌC,**  
**HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày /7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)  
 ĐVT: VND

TT	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT(10%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>1.126.599.091</b>	<b>112.659.909</b>	<b>1.239.259.000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>24.902.346</b>		<b>24.902.346</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>97.210.634</b>	<b>9.721.063</b>	<b>106.931.697</b>
1	Chi phí khảo sát, địa hình	36.239.091	3.623.909	39.863.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	28.164.977	2.816.498	30.981.475
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	3.898.033	389.803	4.287.836
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	28.908.533	2.890.853	31.799.386
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>18.583.450</b>	<b>1.335.371</b>	<b>19.918.822</b>
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	138.753		138.753
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	1.126.599		1.126.599
3	Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	3.964.384		3.964.384
4	Chi phí kiểm toán	13.353.714	1.335.371	14.689.085
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>63.364.776</b>	<b>6.185.817</b>	<b>69.550.593</b>
	Dự phòng do yếu tố phát sinh khối lượng	63.364.776	6.185.817	69.550.593
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.330.660.297</b>	<b>129.902.161</b>	<b>1.460.562.458</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>			<b>1.460.562.000</b>
<b>(Một tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng)</b>				